

Số: 199/QĐ-ĐHKTCN

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng toàn phần kỳ 1 (2018-2019) cho sinh viên K53

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định 31/CP ngày 4/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư 08/2014/TT-BGD&ĐT ngày 20/3/2014 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BDGĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo về việc Ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Thông báo số 210/TB-ĐHKTCN ngày 11/7/2017 của Hiệu trưởng nhà trường về việc Cấp học bổng cho sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Khóa K53;

Căn cứ vào điểm học tập học kỳ 2 năm học 2017-2018;

Theo đề nghị của Ông trưởng phòng CT HSSV và trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng toàn phần cho 56 sinh viên học kỳ 1 năm học 2018-2019 (có danh sách kèm theo), cụ thể:

- 05 sinh viên chương trình tiên tiến	x 1.800.000 đồng x 5 tháng =	45.000.000 đ
- 48 SV khối ngành kỹ thuật	x 950.000 đồng x 5 tháng =	228.000.000 đ
- 03 SV khối ngành kinh tế	x 810.000 đồng x 5 tháng =	12.150.000 đ
Tổng cộng:		285.150.000 đ

Bằng chữ: Hai trăm tám mươi lăm triệu một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn./.

Điều 2. Kinh phí từ các nguồn thu hợp pháp của nhà trường.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch – tài chính, phòng CT HSSV, phòng Đào tạo, các đơn vị có liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

Nơi nhận:

-Như điều 3;

-Lưu VT, CT HSSV.





DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG TOÀN PHẦN K53

HỌC KỲ I- NĂM HỌC 2018-2019

Thực hiện theo QĐ số: 199 /QĐ-ĐHKTCN ngày 20 tháng 11 năm 2018)

Stt	SBD	Mssv	Họ và tên	Lớp	Ghi chú
1	12003557	K175905228001	Hà Kim Bàu	K53AP.I	2.5
2	18005614	K175905218006	Nguyễn Thị Thu Hiền	K53AP.M	3.0
3	12010184	K175905218008	Lường Công Hiếu	K53AP.M	2.7
4	12004327	K175905218012	Nguyễn Xuân Huy	K53AP.M	3.2
5	12003886	K175905218021	Nguyễn Thái Sơn	K53AP.M	2.6
6	18016944	K175520216081	Nguyễn Thị Huế	K53DDK.01	4.00
7	12012243	K175510601004	Lưu Thị Kim	K53QLC.01	3.79
8	12010304	K175520103071	Nguyễn Thị Linh	K53KC.02	3.79
9	12006733	K175520114105	Bằng Văn Phong	K53CDT.02	3.69
10	12006530	K175520114067	Nguyễn Hoàng Việt	K53CDT.01	3.69
11	12000111	K175520103046	Lưu Anh Tuấn	K53KC.01	3.57
12	16002797	K175510301010	Trần Thị Hoan	K53CN-DDT.01	3.54
13	26000393	K175520216267	Phạm An Khang	K53TDH.04	3.47
14	12001383	K175520216030	Lê Đình Long	K53TDH.01	3.47
15	12004069	K175510205076	Lê Văn Huy	K53CN-KTO.02	3.46
16	12000676	K175520216072	Trần Thị Ngọc Hà	K53DDK.01	3.44
17	12006180	K175520216142	Lưu Tuyết Hương	K53DDK.01	3.39
18	12009694	K175520114013	Nguyễn Đại Dương	K53CDT.01	3.38
19	12004848	K175520103062	Dương Minh Hiếu	K53KC.02	3.29
20	12002534	K175520103117	Trần Trung Kiên	K53KC.03	3.29
21	12006505	K175520201212	Hoàng Xuân Tùng	K53TBD.01	3.29
22	19010154	K175520103022	Nguyễn Tiến Lâm	K53KC.01	3.21
23	18012133	K175520207036	Nguyễn Thị Phương	K53KDT.01	3.21
24	12012292	K175510601009	Triệu Phương Thúy	K53QLC.01	3.21
25	14005218	K175520103195	Bùi Văn Mạnh	K53KC.03	3.14
26	12008164	K175520201065	Dương Văn Tú	K53TBD.01	3.14
27	12000026	K175520103108	Lê Thanh Hải	K53KC.03	3.07
28	16001109	K175520103199	Nguyễn Thanh Bình	K53KC.02	3.00
29	12004775	K175520214001	Nguyễn Minh Chiến	K53KMT.01	3.00
30	12000685	K175520103152	Trần Quang Hải	K53KC.01	3.00
31	12007188	K175520201187	Đinh Trọng Lực	K53KTD.03	3.00
32	11001204	K175510604013	Ma Thị Hạ Mai	K53KTN.01	3.00
33	18007685	K175520103032	Hoàng Quang Ninh	K53KC.01	3.00
34	12000958	K175520216280	Lê Thị Yến	K53TDH.04	3.00
35	12000687	K175520216012	Ngô Văn Hạnh	K53TDH.01	2.93
36	12012465	K175520207026	Hoàng Thị Thùy	K53DVT.01	2.93
37	12006370	K175520114206	Vũ Văn Sỹ	K53CDT.01	2.85
38	12004606	K175520207035	Nguyễn Thị Xoan	K53KDT.01	2.81
39	18006824	K175520216265	Nguyễn Đình An	K53TDH.04	2.73
40	12009686	K175520216009	Trần Thị Dung	K53TDH.01	2.73
41	12004856	K175520216015	Nguyễn Minh Hiếu	K53TDH.01	2.73
42	18009017	K175520216274	Nguyễn Thành Trung	K53DDK.01	2.73
43	18005947	K175520114210	Đồng Thị Thu	K53CDT.02	2.69

44	12001057	K175520201036	Lại Hợp	Khôi	K53KTD.01	2.64
45	12001302	K175520216013	Thái Thị	Hiền	K53TDH.01	2.60
46	18010571	K175520207032	Nguyễn Thị	Uyên	K53KDT.01	2.57
47	12004780	K175520114075	Nguyễn Quốc	Cường	K53CDT.02	2.54
48	1028207	K175520114147	Nguyễn Việt	Dũng	K53CDT.03	2.54
49	12009795	K175520114205	Nguyễn Trung	Kiên	K53CDT.01	2.54
50	12004699	K175520216223	Hoàng Việt	Son	K53TDH.04	2.53
51	26004181	K175520103184	Đinh Thị Ngọc	Anh	K53KC.03	2.50
52	12004801	K175520201161	Phạm Văn	Dương	K53KTD.03	2.50
53	12010855	K175520201094	Vương Thu	Hằng	K53KTD.02	2.50
54	12002523	K175580201018	Dương Thanh	Hường	K53KXC.01	2.50
55	12003307	K175520201113	Nguyễn Bá	Lộc	K53KTD.02	2.50
56	23004975	K175520103003	Bùi Đức	Chiến	K54KC.01	Tuyển thẳng

Ấn định 56 sinh viên



DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN TIỀN HỌC BỔNG TOÀN PHẦN K53

HỌC KỲ I- NĂM HỌC 2018-2019

(Kèm theo QĐ số: 199 /QĐ-ĐHKTCN ngày 20 /11/2018)

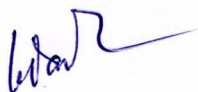
Stt	Mssv	Họ và tên	Lớp	Mức học phí	Số tháng	Số tiền
1	K175905228001	Hà Kim Bàu	K53AP.I	1.800.000	5	9.000.000
2	K175905218006	Nguyễn Thị Thu Hiền	K53AP.M	1.800.000	5	9.000.000
3	K175905218008	Lường Công Hiếu	K53AP.M	1.800.000	5	9.000.000
4	K175905218012	Nguyễn Xuân Huy	K53AP.M	1.800.000	5	9.000.000
5	K175905218021	Nguyễn Thái Sơn	K53AP.M	1.800.000	5	9.000.000
6	K175520216081	Nguyễn Thị Huế	K53DDK.01	950.000	5	4.750.000
7	K175510601004	Lưu Thị Kim	K53QLC.01	810.000	5	4.050.000
8	K175520103071	Nguyễn Thị Linh	K53KC.02	950.000	5	4.750.000
9	K175520114105	Bằng Văn Phong	K53CDT.02	950.000	5	4.750.000
10	K175520114067	Nguyễn Hoàng Việt	K53CDT.01	950.000	5	4.750.000
11	K175520103046	Lưu Anh Tuấn	K53KC.01	950.000	5	4.750.000
12	K175510301010	Trần Thị Hoan	K53CN-DDT.01	950.000	5	4.750.000
13	K175520216267	Phạm An Khang	K53TDH.04	950.000	5	4.750.000
14	K175520216030	Lê Đình Long	K53TDH.01	950.000	5	4.750.000
15	K175510205076	Lê Văn Huy	K53CN-KTO.02	950.000	5	4.750.000
16	K175520216072	Trần Thị Ngọc Hà	K53DDK.01	950.000	5	4.750.000
17	K175520216142	Lưu Tuyết Hương	K53DDK.01	950.000	5	4.750.000
18	K175520114013	Nguyễn Đại Dương	K53CDT.01	950.000	5	4.750.000
19	K175520103062	Dương Minh Hiếu	K53KC.02	950.000	5	4.750.000
20	K175520103117	Trần Trung Kiên	K53KC.03	950.000	5	4.750.000
21	K175520201212	Hoàng Xuân Tùng	K53TBD.01	950.000	5	4.750.000
22	K175520103022	Nguyễn Tiến Lâm	K53KC.01	950.000	5	4.750.000
23	K175520207036	Nguyễn Thị Phương	K53KDT.01	950.000	5	4.750.000
24	K175510601009	Triệu Phương Thúy	K53QLC.01	810.000	5	4.050.000
25	K175520103195	Bùi Văn Mạnh	K53KC.03	950.000	5	4.750.000
26	K175520201065	Dương Văn Tú	K53TBD.01	950.000	5	4.750.000
27	K175520103108	Lê Thanh Hải	K53KC.03	950.000	5	4.750.000
28	K175520103199	Nguyễn Thanh Bình	K53KC.02	950.000	5	4.750.000
29	K175520214001	Nguyễn Minh Chiến	K53KMT.01	950.000	5	4.750.000
30	K175520103152	Trần Quang Hải	K53KC.01	950.000	5	4.750.000
31	K175520201187	Đinh Trọng Lực	K53KTD.03	950.000	5	4.750.000
32	K175510604013	Ma Thị Hạ Mai	K53KTN.01	810.000	5	4.050.000
33	K175520103032	Hoàng Quang Ninh	K53KC.01	950.000	5	4.750.000
34	K175520216280	Lê Thị Yến	K53TDH.04	950.000	5	4.750.000
35	K175520216012	Ngô Văn Hạnh	K53TDH.01	950.000	5	4.750.000
36	K175520207026	Hoàng Thị Thùy	K53DVT.01	950.000	5	4.750.000
37	K175520114206	Vũ Văn Sỹ	K53CDT.01	950.000	5	4.750.000
38	K175520207035	Nguyễn Thị Xoan	K53KDT.01	950.000	5	4.750.000
39	K175520216265	Nguyễn Đình An	K53TDH.04	950.000	5	4.750.000



40	K175520216009	Trần Thị Dung	K53TDH.01	950.000	5	4.750.000
41	K175520216015	Nguyễn Minh Hiếu	K53TDH.01	950.000	5	4.750.000
42	K175520216274	Nguyễn Thành Trung	K53DDK.01	950.000	5	4.750.000
43	K175520114210	Đông Thị Thư	K53CDT.02	950.000	5	4.750.000
44	K175520201036	Lại Hợp Khôi	K53KTD.01	950.000	5	4.750.000
45	K175520216013	Thái Thị Hiền	K53TDH.01	950.000	5	4.750.000
46	K175520207032	Nguyễn Thị Uyên	K53KDT.01	950.000	5	4.750.000
47	K175520114075	Nguyễn Quốc Cường	K53CDT.02	950.000	5	4.750.000
48	K175520114147	Nguyễn Việt Dũng	K53CDT.03	950.000	5	4.750.000
49	K175520114205	Nguyễn Trung Kiên	K53CDT.01	950.000	5	4.750.000
50	K175520216223	Hoàng Việt Sơn	K53TDH.04	950.000	5	4.750.000
51	K175520103184	Đinh Thị Ngọc Anh	K53KC.03	950.000	5	4.750.000
52	K175520201161	Phạm Văn Dương	K53KTD.03	950.000	5	4.750.000
53	K175520201094	Vương Thu Hằng	K53KTD.02	950.000	5	4.750.000
54	K175580201018	Dương Thanh Hưởng	K53KXC.01	950.000	5	4.750.000
55	K175520201113	Nguyễn Bá Lộc	K53KTD.02	950.000	5	4.750.000
56	K175520103003	Bùi Đức Chiến	K54KC.01	950.000	5	4.750.000
Tổng tiền						285.150.000

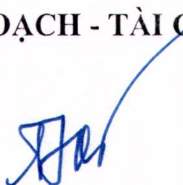
Bằng chữ: Hai trăm tám mươi năm triệu một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn./.

Người lập



Lê Thị Đỗ Oanh

PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH



TS. Đoàn Quang Thiệu

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Duy Cường